

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNCT ngày tháng năm 2020
của Trường Đại học Nam Cần Thơ)*

Tên chương trình: **Chương trình đào tạo Kinh doanh quốc tế**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Kinh doanh quốc tế**

Mã số: **7340120**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình ngành Kinh doanh quốc tế đào tạo các cử nhân có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc năng động ở các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh quốc tế như kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, vận tải quốc tế, có chi nhánh, cơ sở, văn phòng đại diện ở nước ngoài...; có khả năng hoạch định, triển khai thực hiện, điều hành các hoạt động trong doanh nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Sinh viên được trang bị những kiến thức chung, thuộc chuẩn trình độ đại học của một cử nhân: hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ phù hợp với ngành đào tạo, từ đó có thể tiếp thu tốt các kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên môn.

Chương trình đào tạo trang bị các kiến thức tổng quát về quản trị kinh doanh hiện đại ở phạm vi quốc tế để có thể đảm nhận các vị trí quản lý ở các công ty đa quốc gia, những chi nhánh, công ty con của các doanh nghiệp nước ngoài. Cụ thể là có thể thực hiện được các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, xây dựng chiến lược Marketing trên thị trường quốc tế, hoạch định các chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu, phân tích Marketing quốc tế, thiết lập phương án kinh doanh, theo dõi và quản lý các dự án có vốn đầu tư nước ngoài ở thị trường trong nước và các dự án đầu tư ra nước ngoài của các công ty Việt Nam...

1.2.2. Kỹ năng

Sinh viên được tích hợp các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng làm việc hiệu quả cần thiết như kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, kỹ năng hội nhập quốc tế... để sau khi ra trường dễ dàng thích nghi với môi trường làm việc năng động và phát triển được nghề nghiệp trong tương lai.

1.2.3 Thái độ

Sinh viên có nhận thức và vận dụng đúng đắn các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, cư xử có trách nhiệm với xã hội.

1.2.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận những công việc sau:

- Làm việc ở các công ty đa quốc gia, công ty giao nhận ngoại thương, công ty kinh doanh xuất nhập khẩu, các ngân hàng trong và ngoài nước, các công ty kinh doanh ngoại tệ;

- Làm việc tại các tổ chức quốc tế các văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt nam, các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của các công ty Việt nam ở nước ngoài hoặc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, các văn phòng Bộ/ Sở Công thương, Bộ/ Sở Kế hoạch và Đầu tư,...

- Chuyên viên kinh doanh hoặc quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, đặc biệt tại các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài;

- Tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

1.2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Được trang bị nền tảng tốt để tiếp tục học lên bậc học cao hơn như Thạc sĩ, Tiến sĩ của các trường khác trong nước và nước ngoài;

- Có năng lực làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn có khả năng thăng tiến lên cấp quản trị cấp trung (trong vòng 3 -5 năm) và cấp cao (5 – 10 năm);

- Có khả năng tự học để nâng cao trình độ;

- Người học chương trình này sẽ đáp ứng tốt với các khóa học ngắn hạn để cập nhật kiến thức chuyên sâu về kỹ năng quản trị hoặc các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực ngành nghề công tác để phát triển sự nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Nắm vững và vận dụng thành thạo kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp và chuyên sâu trong các lĩnh vực: kinh doanh, marketing, nhân sự, ... vào trong thực tiễn.

Giải quyết các vấn đề trong các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập sâu rộng toàn cầu, đặc biệt doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài; bao gồm các vấn đề về hoạch định chiến lược và kế hoạch phát triển doanh nghiệp, thâm nhập thị trường nước ngoài, tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế, giải quyết các vấn đề nhân sự ở các công ty đa quốc gia, lập kế hoạch và triển khai các dự án kinh doanh.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn: Kỹ năng hoạch định, tổ chức, thực hiện, kiểm soát;
- Năng lực thực hành nghề nghiệp: thiết lập cơ cấu tổ chức, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, triển khai các dự án kinh doanh, quản trị hoạt động các bộ phận chức năng, quản trị quá trình sản xuất – kinh doanh;
- Kỹ năng xử lý tình huống liên quan đến chuyên ngành kinh doanh quốc tế;
- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích xử lý thông tin theo các phương pháp định tính, định lượng.

2.2.2. Kỹ năng mềm

Các kỹ năng hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả làm việc và phát huy tối đa năng lực cá nhân như:

- Kỹ năng giao tiếp;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc hợp tác và cộng tác;
- Kỹ năng xác lập mục tiêu, xây dựng kế hoạch và quản lý thời gian;
- Kỹ năng hội nhập vào môi trường làm việc;
- Kỹ năng ngoại ngữ: Đạt năng lực Tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Kỹ năng tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân;
- Tham gia công tác xã hội, đoàn thể.

2.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Trung thực, có tư cách, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, đặc biệt là có những tố chất cần thiết ở một người làm nghề kinh doanh: sự kiên nhẫn, chăm chỉ, nhiệt tình, chu đáo, tận tâm....

- Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng;
- Có khả năng cập nhật kiến thức, có thái độ tích cực và hợp tác trong công việc;
- Có tinh thần hợp tác và giúp đỡ các thành viên khác trong tập thể;
- Có tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi và nâng cao năng lực chuyên môn, công tác.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ, không bao gồm Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh

Khối lượng kiến thức	Số TC
A. Khối kiến thức giáo dục đại cương	39
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	91
1. Khối kiến thức cơ sở ngành	40
2. Khối kiến thức cơ sở của ngành	41
3. Tốt nghiệp	10

4. Đối tượng tuyển sinh

Công dân đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, được sửa chữa, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định tại điều 27 Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, được sửa chữa, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều 26 Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ, cụ thể như sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số tín chỉ môn học và khối lượng kiến thức quy định cho CTĐT mỗi khóa;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,0 trở lên;
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Giáo dục Thể chất.

6. Thang điểm

Chương trình đào tạo sử dụng thang điểm 10 và quy tương đương sang điểm chữ theo quy định của nhà trường.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 39 TC

7.1.1 Lý luận chính trị:

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Triết học	3	3	
2	Kinh tế chính trị	2	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	
Tổng		11	11	

7.1.2 Khoa học xã hội:

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
	Học phần bắt buộc	4	4	
1	Pháp luật đại cương	2	2	
2	Tâm lý ứng dụng trong kinh doanh	2	2	
	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần)	2	2	
3	Tâm lý học đại cương	2	2	
4	Xã hội học đại cương	2	2	
5	Logic học đại cương	2	2	
Tổng		6	6	

7.1.3 Nhân văn – nghệ thuật

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Giao tiếp trong kinh doanh	2	2	
2	Hành vi khách hàng	2	2	
Tổng		4	4	

7.1.4 Ngoại ngữ:

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
1	Tiếng Anh căn bản 1	3	3	

2	Tiếng Anh căn bản 2	3	3	
3	Tiếng Anh căn bản 3	3	3	
Tổng		9	9	

7.1.5 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên:

STT	Tên học Phần	TC	LT	TH
1	Toán kinh tế	3	3	
2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3	
3	Tin học căn bản	3	2	1
Tổng		9	8	1

7.1.6 Giáo dục thể chất: 3 TC

7.1.7 Giáo dục quốc phòng – An ninh: 8 TC

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 91 TC

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 40 TC

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
	<i>Bắt buộc</i>	34	34	
1	Kinh tế vi mô	3	3	
2	Kinh tế vĩ mô	3	3	
3	Nghiên cứu marketing	3	3	
4	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2	2	
5	Luật kinh tế	2	2	
6	Quản trị học	3	3	
7	Nguyên lý kế toán	3	3	
8	Marketing căn bản	3	3	
9	Kinh tế lượng	3	3	
10	Anh văn thương mại 1	3	3	
11	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3	3	
12	Kinh tế quốc tế	3	3	
	<i>Tự chọn (chọn 06 tín chỉ)</i>	6	6	
13	Thuế	3	3	
14	Quản trị nhân lực	3	3	
15	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3	
16	Kế toán quản trị	3	3	
17	Ứng dụng tính toán trong kinh doanh	2	2	
18	Hành vi tổ chức	2	2	
19	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	2	
<i>Tổng cộng</i>		40	40	

7.2.2 Kiến thức chuyên ngành: 41 TC

STT	Tên học phần	TC	LT	TH
	Bắt buộc	35	31	4
1	Kinh doanh quốc tế	3	3	
2	Kinh tế đối ngoại	3	3	
3	Đầu tư quốc tế	3	3	
4	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	3	
5	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương và Logistic	2		2
6	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3	
7	Nghiệp vụ ngoại thương	3	3	
8	Thương mại điện tử	2	2	
9	Anh văn thương mại 2	2	2	
10	Quản trị tài chính các công ty đa quốc gia	3	3	
11	Logistic trong ngoại thương	3	3	
12	Thanh toán quốc tế	3	3	
13	Thực hành kinh doanh xuất nhập khẩu	2		2
	Tự chọn (chọn 06 TC)	6	6	
14	Hệ thống thông tin kinh tế	2	2	
15	Luật kinh doanh quốc tế	2	2	
16	Quản trị chất lượng sản phẩm	2	2	
17	Quản trị dự án	2	2	
18	Quản trị bán hàng	2	2	
19	Quản trị mua hàng và lưu kho	2	2	
20	Marketing quốc tế	3	3	
21	Quản trị chiến lược	3	3	
22	Quản trị Marketing	3	3	
23	Khởi tạo doanh nghiệp	3	3	
	Tổng cộng	41	37	4

7.2.3 Thực tập cuối khóa và viết khóa luận tốt nghiệp: 10 TC

STT		TC	LT	TH
1	Thực tập cuối khóa	4		4
2	Khóa luận tốt nghiệp	6		6
	Môn thay thế khóa luận			
2.1	E-Marketing	3	3	
2.2	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3	3	
2.3	Nghiên cứu và dự báo kinh tế	3	3	
2.4	Marketing trực tiếp	3	3	
	Tổng	10		

Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

Học kỳ 1

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	165	5	75	3	90
2	Giáo dục thể chất 1	1	30			1	30
3	Anh văn căn bản 1	3	45	3	45		
4	Pháp luật đại cương	2	30	2	30		
5	Triết học	3	45	3	45		
6	Tin học căn bản	3	45	3	45		
7	Toán kinh tế	3	45	3	45		
	Tự chọn	2	30	2	30		
8	Tâm lý học đại cương	2	30	2	30		
9	Xã hội học đại cương	2	30	2	30		
10	Logic học đại cương	2	30	2	30		
	Tổng	16	240	16	240	4	120

Học kỳ 2

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Giáo dục thể chất 2	1	30			1	30
2	Anh văn căn bản 2	3	45	3	45		
3	Kinh tế vi mô	3	45	3	45		
4	Kinh tế chính trị	2	30	2	30		
5	CNXH khoa học	2	30	2	30		
6	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	3	45		
7	Tâm lý ứng dụng trong kinh doanh	2	30	2	30		
8	Giao tiếp trong kinh doanh	2	30	2	30		
	Tổng	17	255	17	255	1	30

Học kỳ 3

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Giáo dục thể chất 3	1	30			1	30
2	Anh văn căn bản 3	3	45	3	45		
3	Kinh tế vĩ mô	3	45	3	45		
4	Marketing căn bản	3	45	3	45		
5	Nguyên lý kế toán	3	45	3	45		
6	Quản trị học	3	45	3	45		
7	Hành vi khách hàng	2	30	2	30		
	Tổng	17	255	17	255	1	30

Học kỳ 4

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn thương mại 1	3	45	3	45		
2	Kinh tế lượng	3	45	2	30		
3	Luật kinh tế	2	30	2	30		
4	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	3	45		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	2	30		
6	Nghiên cứu marketing	3	45	3	45		
	Tự chọn	3	45	3	45		
7	Quản trị nhân lực	3	45	3	45		
8	Kế toán quản trị	3	45	3	45		
	Tổng	19	285	18	270		

Học kỳ 5

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn thương mại 2	2	30	2	30		
2	Kinh tế quốc tế	3	45	3	45		
3	Kinh tế đối ngoại	3	45	3	45		
4	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	3	45		
5	Đầu tư quốc tế	3	45	3	45		
	Tự chọn	3	45	3	45		
6	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	3	45		
7	Thuế	3	45	3	45		
	Tổng	17	255	17	255		

Học kỳ 6

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Kinh doanh quốc tế	3	45	3	45		
2	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	3	45	3	45		
3	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế	2	30	2	30		
4	Thương mại điện tử	2	30	2	30		
5	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	45	3	45		
6	Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam	2	30	2	30		
	Tự chọn	3	45	3	45		
7	Marketing quốc tế	3	45	3	45		
8	Quản trị marketing	3	45	3	45		
	Tổng	18	270	18	270		

Học kỳ 7

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Logistic trong ngoại thương	3	45	3	45		
2	Thực hành Nghiệp vụ ngoại thương và logistic	2	60	2	60		
3	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	45	3	45		
4	Thanh toán quốc tế	3	45	3	45		
5	Thực hành Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	60	2	60		
	Tự chọn	3	45	3	45		
6	Quản trị chiến lược	3	45	3	45		
7	Khởi tạo doanh nghiệp	3	45	3	45		
	Tổng	16	300	16	300		

Học kỳ 8

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Thực tập cuối khóa	4	120			4	120
2	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế khóa luận)	6	180			6	180
2.1	E-Marketing	3	45	3	45		
2.2	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3	45	3	45		
2.3	Nghiên cứu và dự báo kinh tế	3	45	3	45		
2.4	Marketing trực tiếp	3	45	3	45		
	Tổng	10					

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

8.1 Tiết giảng quy đổi

- 01 tín chỉ (tc) = 15 tiết học lý thuyết
- = 30 - 45 tiết thảo luận
- = 30 giờ chuẩn bị cá nhân
- = 40 - 90 giờ thực tập tại cơ sở
- = 45 - 60 giờ làm tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp

8.2. Tính liên thông

Chương trình đào tạo trình độ đại học đã chú ý đến tính liên thông, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp đại học có thể học lên trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

8.3. Xây dựng đề cương chi tiết các môn học

Trên cơ sở chương trình đào tạo, giảng viên biên soạn đề cương chi tiết theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường với một số điểm cần lưu ý:

- Việc triển khai chi tiết các môn học phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, cần qui định các môn học tiên quyết của môn học kế tiếp trong chương trình đào tạo.

- Về nội dung: Trừ phần kiến thức tự chọn, các môn học còn lại là bắt buộc thực hiện. Nội dung trong đề cương là những nội dung cốt lõi của môn học. Có thể bổ sung thêm nội dung hay thời lượng cho một môn học nào đó, phần thời lượng thêm vào được lấy từ thời lượng môn học tự học của khối kiến thức tương ứng;

- Phần kiến thức tự chọn: Sinh viên lựa chọn các môn học trên cơ sở số tín chỉ tích lũy quy định cho nhóm môn học tự chọn để đảm bảo tích lũy đủ số tín chỉ. Hàng năm, phần kiến thức tự chọn có thể được thay đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu cập nhật và hội nhập. Ngoài ra còn có môn học Thực hành tại doanh nghiệp nhằm giúp cho sinh viên làm quen với thực tế doanh nghiệp (DN) từ năm thứ 2, dự kiến sẽ triển khai vào học kỳ 5 hoặc 6 của khóa học. Tùy theo nhu cầu của các DN, Khoa sẽ có kế hoạch triển khai cho từng nhóm lớp cụ thể nếu theo học môn học này sẽ được giảm 1 môn trong phần kiến thức tự chọn;

- Về yêu cầu thực hiện số lượng bài tập (nếu có) của các môn học do giảng viên qui định nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng cần thiết;

- Tất cả các môn học đều phải có giáo trình, tập bài giảng, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn... Tùy theo nội dung các môn học, giảng viên xác định phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

8.4. Định hướng phương pháp dạy học

Chương trình được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học: giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực tập.

Khối kiến thức của chương trình phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho chương trình giáo dục trình độ đại học 4,0 năm.